TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH THÁI NGUYÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 54/2019/DS - PT
Ngày: 30/9/2019
V/ v Tranh chấp QSD đất.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Anh Dân

Các thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Quế và bà Dương Thị Liên.

Thư ký phiên tòa: Ông Lý Thanh Tùng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên: Bà Đỗ Thị Thu Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2019, tại hội trường xét xử Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên, xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 67/2019/DS - PT ngày 16/8/2019 về việc tranh chấp quyền sử dụng đất. Do bản án dân sự sơ thẩm số 09/2019/DSST, ngày 27/6/2019 của Tòa án nhân huyện PBcó kháng cáo. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 84/2019/QĐXX - PT ngày 03/9/2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: 1. Ông Hoàng Văn V, sinh năm 1956.

2. Bà Dương Thị Đ, sinh năm 1955.

Nơi cư trú: Xóm N, xã UK, huyện PB, tỉnh Thái Nguyên.

(Ông V, bà Đắc có mặt)

Bị đơn: 1. Ông Hoàng Văn U, sinh năm 1971.

2. Bà Dương Thị L, sinh năm 1973.

Nơi cư trú: Xóm N, xã UK, huyện PB, tỉnh Thái Nguyên.

(Ông Ú, bà Lcó mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Đồng nguyên đơn vợ chồng ông Hoàng Văn V và bà Dương Thị Đ khởi kiện bị đơn vợ chồng ông Hoàng Văn U, bà Dương Thị L, yêu cầu trả lại gia đình ông, bà diện tích đất bị lấn chiếm thuộc thửa đất số 644, tờ bản đồ số 15 (diện tích thửa 644 là 460m^2) loại đất LM, gia đình ông V đã được cấp GCNQSD đất ngày 31/10/2002 mang

tên hộ ông Hoàng Văn V, thửa đất này nằm sát với thửa đất của ông Hoàng Văn U, là em ruột của ông V. Năm 2011, ông bà có vào thăm vườn keo thì phát hiện vợ chồng ông Ú tự ý xây chuồng lợn, hầm Bioga, tường rào lấn vào một phần thửa đất số 644 của gia đình ông, bà khoảng 30m^2, khi xây vợ chồng ông Ú không hỏi ý kiến ông bà, mà tự ý xây. Ông bà đã nhiều lần yêu cầu vợ chồng ông Ú, bà Ldỡ bỏ công trình lấn chiếm vào đất của gia đình ông bà, nhưng vợ chồng ông Ú không nghe. Do vậy, ông bà khởi kiện tại Toà án yêu cầu vợ chồng ông Ú, bà L phải dỡ toàn bộ công trình gồm chuồng lợn, hầm Bioga, tường rào xây lấn vào thửa đất 644, tờ bản đồ số 15 để trả lại đất cho gia đình ông bà.

Đồng bị đơn ông Hoàng Văn U, bà Dương Thị L trình bày**:** Do ông Hoàng Văn V là anh trai ruột của ông Hoàng Văn U, nên năm 2008 vợ chồng ông bà có xây 01 chuồng lợn và 01 hầm Bioga, một đoạn bờ tường trên đất của gia đình ông bà. Do đất của gia đình ông bà hơi hẹp, nên ông bà có hỏi và được vợ chồng ông V đồng ý cho vợ chồng ông xây lấn vào một phần đất thuộc thửa đất số 644 của nhà ông V khoảng 6m^2, vì thửa đất của gia đình ông V chỉ trồng keo. Sau này do hai bên có những hiểu lầm nhau và dẫn đến mâu thuẫn, nên ông Vcho rằng khi vợ chồng ông xây chuồng lợn, bể Bioga vào thửa đất số 644 mà không hỏi ý kiến của vợ chồng ông Vlà không đúng. Ông bà xác định anh em phải sống bằng cái tình, còn nếu vợ chồng ông Vcạn tình kiên quyết yêu cầu vợ chồng ông bà phá bỏ chuồng lợn, hầm Bioga trả lại đất cho gia đình ông Vthì gia đình ông vẫn trả, nhưng yêu cầu Toà án giải quyết cho thấu tình đạt lý.

Sau khi hòa giải không thành Tòa án nhân dân huyện PBđã đưa vụ án ra xét xử và quyết định: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Hoàng Văn V và bà Dương Thị Đ: Buộc ông Hoàng Văn U, bà Dương Thị L phải có trách nhiệm dỡ 02 gian chuồng lợn có diện tích 23,76m^2; 01hầm Bioga; 01 tường rào dài 15m, cao 2,5m của gia đình ông Ú xây lấn vào một phần diện tích thửa đất số 644, tờ bản đồ số 15.

Buộc ông Hoàng Văn U, bà Dương Thị L phải trả lại cho ông Hoàng Văn V, bà Dương Thị Đ diện tích đất lấn chiếm là 28,4m^2 (cụ thể là điểm PXZ trên bản bản trích đo hiện trạng thửa đất số 644, tờ bản đồ số 15 xã UK , huyện PB, có sơ đồ kèm theo).

Buộc ông Hoàng Văn U, bà Dương Thị L trả lại số tiền chi phí cho việc thẩm định, đo đất là 6.000.000đ (sáu triệu đồng) cho ông Hoàng Văn V.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của đương sự.

Ngày 15/7/2019 đồng bị đơn ông Ú, bà Lkháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu , chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà , sau khi nghe đại diện VKS phát biểu ý kiến, Hội đồng xét xử nhận định:

[1.] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn ông Ú, bà Lkháng cáo trong hạn luật định đã nộp dự phí kháng cáo là hợp lệ được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2.] Về nội dung: Theo các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án và lời trình bày của các đương sự tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy rằng: Do có mối quan hệ là anh em ruột, nên năm 2008 gia đình ông Hoàng Văn U có xây chuồng lợn, và hầm Bioga, tường rào lên một phần diện tích đất thuộc thửa đất số 644, tờ bản đồ số 15 của gia đình ông Hoàng Văn V.

Quá trình giải quyết và tại phiên tòa ngày hôm nay, phía gia đình ông Ú vẫn khẳng định rằng việc xây dựng lên một phần diện tích đất thuộc thửa đất số 644, đã được gia đình ông Vđồng ý, chứ ông không tự ý xây được. Đồng thời có nguyện vọng được thanh toán bằng giá trị cho gia đình ông Vvì trên đất hiện đã có công trình xây dựng của gia đình ông như chuồng lợn và hầm Bioga, tường rào. Một phần đất là ông mua của ông Nguyễn Văn Cường năm 2007, ông Ú cung cấp giấy mua bán viết tay với ông Cường ngày 08/02/2007 (bản phô tô BL 77 - Bản gốc xuất trình tại phiên tòa phúc thẩm, ông Ú đã nhận lại bản gốc), theo nội dung của giấy mua bán này ông Cường bán cho ông Ú diện tích 30m^2 đất (kích thước 15m x 2,5m), giá 1 triệu đồng để xây chuồng trại, nhưng không thể hiện vị trí và loại đất, mua bán không có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền.

Ông Vcho rằng khi gia đình ông Ú làm các công trình xây dựng trên đất của gia đình ông, ông không biết vì nhà ông cách nhà ông Ú "khoảng 300m", năm 2011 khi ông đi thăm vườn thì mới phát hiện gia đình ông Ú đã xây lấn sang đất nhà ông.

Theo các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ, cũng như lời khai của ông Ú, có đủ căn cứ xác định gia đình ông Ú đã xây chuồng lợn, hầm Bioga, tường rào lấn sang thửa đất số 644, tờ bản đồ số 15 của gia đình ông Hoàng Văn V là 28,4m^2.

Quá trình gia đình ông Ú xây dựng và sử dụng từ năm 2008 đến năm 2011, ông Vcho rằng ông không biết vì nhà ông cách nhà ông Ú "khoảng 300m" là không đúng vì ông Ú xây và sử dụng trong một thời gian dài, ông Ú còn xây bức tường dài 15m, cao 2,5m. Tại phiên tòa ông Ú xin được mua lại phần đất đã xây lấn sang thửa 644, nhưng gia đình ông Vkhông đồng ý.

Thửa đất 644, là đất nông nghiệp, gia đình ông Vkhông nhất trí đề nghị của ông Ú là được mua lại phần đất xây lấn sáng đất nhà ông V, nên không có cơ sở để xem xét yêu cầu này. Tại phiên tòa ông Vnhất trí hỗ trợ tiền chi phí tố tụng (thẩm định, định giá) cho ông Ú 1.000.000đ, ông Ú không nhận nên không có căn cứ để ghi nhận sự tự nguyện của các đương sự.

Tòa sơ thẩm đã chấp nhận yêu cầu khởi kiện của đồng nguyên đơn và buộc gia đình ông Ú phải tháo dỡ công trình xây dựng trả lại đất cho gia đình ông Vlà có căn cứ. Do vậy không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị đơn ông Ú, bà Liệu.

[3.]Tại phiên tòa, đại diện VKS đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của ông Ú. Nếu ông Ú chấp nhận sự tự nguyện của ông Vhỗ trợ ông Ú một phần chi phí tố tụng thì sửa án sơ thẩm về phần này.

[4.]Về án phí: Đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự, Bác kháng cáo của ông Hoàng Văn U, bà Dương Thị L. Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 09/2019/DS-ST, ngày 27/6/2019 của Tòa án nhân huyện PB.

Áp dụng Điều 166 của Bộ luật dân sự; Điều 203 Luật đất đai năm 2013; Pháp lệnh số 10/2009/UBTVQH ngày 27/02/2009 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Toà án; Điều 48 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí lệ phí Tòa án phải chịu án dân sự sơ thẩm nộp ngân sách nhà nước.

Tuyên xử:

1**.** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Hoàng Văn V và bà Dương Thị Đ: Buộc ông Hoàng Văn U, bà Dương Thị L phải có trách nhiệm dỡ 02 gian chuồng lợn có diện tích 23,76m^2; 01hầm Bioga; 01 tường rào dài 15m, cao 2,5m của gia đình ông Ú xây lấn vào một phần diện tích thửa đất số 644, tờ bản đồ số 15.

- Buộc ông Hoàng Văn U, bà Dương Thị L phải trả lại cho ông Hoàng Văn V, bà Dương Thị Đdiện tích đất lấn chiếm là 28,4m^2 (cụ thể là điểm PXZ trên bản bản trích đo hiện trạng thửa đất số 644, tờ bản đồ số 15 xã UK , huyện PB, có sơ đồ kèm theo).

2**.** Buộc ông Hoàng Văn U, bà Dương Thị L trả lại số tiền chi phí cho việc thẩm định, đo đất là 6.000.000đ (sáu triệu đồng) cho ông Hoàng Văn V.

3. Về nghĩa vụ thi hành án: Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, ông Vcó đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Ú, bà Lkhông tự nguyện thi hành số tiền trên, thì lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của BLDS; Nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ Luật dân sự.

4**.** Về án phí:

4.1. Án phí sơ thẩm: Buộc ông Hoàng Văn U, bà Dương Thị L phải nộp 495.000đ án phí DSST vào ngân sách nhà nước; hoàn trả cho ông Hoàng Văn V số tiền là 200.000đ tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án đã nộp (theo biên lai số 0011600 ngày 14/10/2015 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện PB).

4.2. Án phí phúc thẩm: Ông Hoàng Văn U phải chịu 300.000đ án phí phúc thẩm được chuyển từ dự phí sang, theo biên lai số 0000866 ngày 15/7/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện PB.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực thi hành./.

Nơi nhận:
- VKS ND tỉnh Thái Nguyên;
- TAND huyện PB;
- THADS huyện PB;
- Các đương sự;
- Lưu HS;

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Đỗ Anh Dân